

Bản án số: 16/2026/HS-PT

Ngày 28-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Nguyệt

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiêm

Ông Vi Đức Trí

- **Thư ký phiên toà:** Ông Đặng Cao Cường - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:**
Ông Lương Vĩnh Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 21/2026/TLPT-HS ngày 12 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Chu Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2026/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn.

- **Bị cáo có kháng cáo:** Chu Văn N (tên gọi khác: không), sinh ngày 26/11/1991 tại tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số: 0200910060xx; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã N, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn P và con bà Lê Thị T (đều đã chết); vợ: Lô Thị N; con: có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/11/2025 bị Công an tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền 6.500.000 đồng do có hành vi cố ý gây thương tích cho người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Quyết định số 12/QĐ-XPHC(CAXĐĐ); bị bắt tạm giam từ ngày 15/10/2025; ngày 24/11/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh; ngày 10/12/2025 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 13/7/2025, Lê Ngọc S là thanh tra của Công ty cổ phần N lên xe buýt số 03, biển số 12B-0026x do lái xe Vi Văn M đang điều khiển hướng xã N - Đ để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Lê Ngọc S cho rằng Chu Văn N là phụ xe bán vé xe buýt chưa đúng với thực tế nên Lê Ngọc S và Chu Văn N có to tiếng cãi chửi nhau. Lê Ngọc S dùng điện thoại di động mở camera ghi lại hình ảnh chuyển trước đưa lên mặt cho Chu Văn N xem thì Chu Văn N dùng tay hất làm điện thoại va vào mặt Lê Ngọc S, Lê Ngọc S dùng tay phải đấm một phát vào mặt Chu Văn N, Chu Văn N dùng tay đấm liên tiếp nhiều phát vào mặt Lê Ngọc S. Vì xảy ra đánh nhau trên xe nên lái xe Vi Văn M đã phải dừng đỗ xe lại tại địa phận thôn N, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn can ngăn, thời điểm xảy ra sự việc trên xe có nhiều hành khách, vì thấy đánh nhau nên một số hành khách đã xuống khỏi xe, một số vẫn ngồi trên xe. Sau khi được can ngăn, Chu Văn N đi xuống cuối xe ngồi, Lê Ngọc S ngồi ở giữa xe, cả hai tiếp tục cãi chửi nhau. Lê Ngọc S đi xuống phía cửa lên xuống ở phía sau xe thì Chu Văn N dùng tay phải đấm 03 (ba) phát vào mặt Lê Ngọc S, đè xuống sàn xe rồi tiếp tục dùng tay đấm nhiều phát vào đầu, cổ và dùng chân đạp vào ngực, sườn, bụng, dùng tay túm cổ lôi Lê Ngọc S từ trên xe xuống dưới nền đường. Khi bị lôi xuống khỏi xe, Lê Ngọc S đứng dậy và bám lấy cửa xe buýt để đi lên xe thì bị Chu Văn N đẩy, dùng chân đạp Lê Ngọc S xuống. Khi Lê Ngọc S bị đạp xuống khỏi xe Chu Văn N cũng xuống theo tiếp tục dùng hai tay đấm, tát vào mặt Lê Ngọc S, Lê Ngọc S cũng dùng tay đánh lại trúng vào mặt Chu Văn N. Sau khi được mọi người can ngăn thì Chu Văn N lên xe ngồi, tiếp tục vừa chỉ tay vừa chửi còn Lê Ngọc S bị đánh ngã ngồi dưới nền đường. Sau đó, Lê Ngọc S đã đến Công an xã Đ để trình báo sự việc.

Sau khi sự việc xảy ra, công ty cổ phần N đã cung cấp dữ liệu video ghi lại hình ảnh sự việc, được lưu giữ trong 01 (một) USB.

Tại Bản kết luận giám định số: 236/KLTTCT-TTPY ngày 03/09/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống đối với Lê Ngọc S như sau: gãy xương sườn 3 bên trái: 02%; gãy xương sườn 4 bên trái: 02%; gãy xương sườn 5 bên trái: 02%; chấn động não điều trị ổn định: 01%. Tổng tỷ lệ tổn thương tại thời điểm giám định là 07%. Cơ chế hình thành thương tích: do vật tày gây nên.

Tại Bản kết luận giám định số: 237/KLTTCT-TTPY, ngày 10/09/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống đối với Chu Văn N như sau: vết biến đổi sắc tố da gò má trái: 01%. Tổng tỷ lệ tổn thương tại thời điểm giám định là 01%. Cơ chế hình thành thương tích: do vật tày gây nên.

Tại Bản kết luận giám định số 771/KL-KTHS, ngày 12/09/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận các video gửi giám định không phát hiện cắt ghép, chỉnh sửa. Diễn biến sự việc được mô tả trong 01 bản ảnh.

Hành vi của các bị cáo Lê Ngọc S, Chu Văn N chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự tội Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Ngày 18/11/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng

Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Ngọc S và Chu Văn N về hành vi “*Cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự*”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2026/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn đã tuyên bố bị cáo Chu Văn N phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Chu Văn N.

Tuyên bố các bị cáo Chu Văn N phạm tội Gây rối trật tự công cộng. Xử phạt bị cáo Chu Văn N 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2025 đến ngày 24/11/2025.

Ngoài ra bản án còn tuyên phạt bị cáo Lê Ngọc S 06 tháng cải tạo không giam giữ; quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, bị cáo Chu Văn N kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Chu Văn N giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội Gây rối trật tự công cộng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nhân thân, tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Chu Văn N và xử phạt bị cáo mức hình phạt tù là phù hợp. Tại tòa, bị cáo xuất trình thêm 01 phiếu thu ủng hộ số tiền 1.000.000 đồng quỹ vì người nghèo xã N, tỉnh Lạng Sơn; biên lai nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; 01 đơn trình bày có xác nhận của chính quyền địa phương nên bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Văn N, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Chu Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung của Bản án sơ thẩm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Chu Văn N về tội Gây rối trật tự công cộng theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Chu Văn N, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét khách quan, toàn diện, đánh giá đúng nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo. Mức hình phạt của Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Chu Văn N là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Chu Văn N cung cấp thêm 01 phiếu thu ủng hộ số tiền 1.000.000 đồng quỹ vì người nghèo xã N, tỉnh Lạng Sơn; biên lai nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; 01 đơn trình bày có xác nhận của chính quyền địa phương nên bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét thấy, bị cáo bị phạt tù không quá 03 năm, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, ổn định, rõ ràng; trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 03/2025/VBHN-TANDTC ngày 10-7-2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[5] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Chu Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Chu Văn N; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2026/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của bị cáo Chu Văn N, cụ thể như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Chu Văn N 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Gây rối trật tự công cộng, thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 28-4-2026.

Giao bị cáo Chu Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Na D, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Chu Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Hà Nội;
- Viện phúc thẩm VKSND tối cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PC02 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PC10 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND khu vực 1 - Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Phòng THA khu vực 1- Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ; Tòa HS; HCTP; GDKT,TT&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Nguyệt